

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Phòng thi số: 6**

HĐCT: TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

(Môn thi: Ngữ văn chung)

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	020121	ĐỖ THÙY HÂN	13/01/2011	Nữ	Trường Tiểu học và THCS Bình Khương
2	020122	HUỖNH NGỌC BẢO HÂN	24/10/2011	Nữ	Trường Trung học cơ sở Bình Đông
3	020123	LƯƠNG THỊ BẢO HÂN	02/10/2011	Nữ	Trường Tiểu học và THCS Bình Khương
4	020124	NGUYỄN BẢO HÂN	29/08/2011	Nữ	Trường THCS Châu Ổ
5	020125	NGUYỄN HỒNG BẢO HÂN	01/09/2011	Nữ	Trường Tiểu học và THCS Bình Khương
6	020126	NGUYỄN MÂY HÂN	22/05/2011	Nữ	TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG
7	020127	PHẠM NGỌC HÂN	29/03/2011	Nữ	Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
8	020128	TRẦN GIA HÂN	21/09/2011	Nữ	TRƯỜNG TH&THCS BÌNH CHUÔNG
9	020129	TRƯƠNG VĂN HẬU	03/10/2011	Nam	TRƯỜNG THCS BÌNH THUẬN
10	020130	ĐOÀN THÚY HIỀN	21/11/2011	Nữ	TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG
11	020131	VÕ ĐĂNG HIỀN	28/05/2011	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
12	020132	NGUYỄN HỮU HIỆP	13/11/2011	Nam	Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
13	020133	LÊ THỊ THU HIẾU	15/08/2011	Nữ	Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
14	020134	NGUYỄN XUÂN HIẾU	25/11/2011	Nam	Trường Trung học cơ sở Bình Đông
15	020135	VÕ VĂN HIẾU	21/05/2011	Nam	Trường THCS Châu Ổ
16	020136	NGUYỄN TẤN HIỆU	19/09/2011	Nam	Trường THCS Bình Chánh
17	020137	NGUYỄN THỊ HIỆU	18/07/2011	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Long
18	020138	NGUYỄN CHÍ HINH	18/03/2011	Nam	Trường THCS Châu Ổ
19	020139	KIỀU THỊ NGUYỄN HOA	07/02/2011	Nữ	Trường THCS Bình Nguyên
20	020140	LÊ KIỀU HOA	19/02/2011	Nữ	TRƯỜNG THCS BÌNH THUẬN
21	020141	LÊ QUỲNH HOA	22/11/2011	Nữ	Trường THCS Bình Trung
22	020142	PHẠM THỊ HOA	22/11/2011	Nữ	Trung Học Cơ Sở Bình Thạnh
23	020143	ĐỖ THANH HÒA	17/11/2011	Nam	Trường THCS Châu Ổ
24	020144	NGUYỄN THỊ MỸ HÒA	21/04/2011	Nữ	Trường THCS Bình Minh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI